

Số: 3494/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 114/TTr-SKHĐT ngày 17/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, với số vốn 22.000 triệu đồng (hai mươi hai tỷ đồng), cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 11.000 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 11.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục số 01,02 đính kèm)

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Trung tâm DVVL Bình Định;
- Trung tâm GDNN Bình Định;
- UBND các huyện: VC, VT, AL, HÂ, TS ;
- PVP NN;
- Lưu VT, K3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 01

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022
 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG
 ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục nguồn vốn	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
	TỔNG SỐ	11.000	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	501	
1.1	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất	126	*
	UBND huyện Hoài Ân	26	
	UBND huyện Vĩnh Thạnh	34	
	UBND huyện An Lão	34	
	UBND huyện Tây Sơn	23	
	UBND huyện Vân Canh	9	
1.2	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung	375	
-	UBND huyện Hoài Ân	105	
	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống nước sạch tự chảy xã ĐákMang	105	
-	UBND huyện An Lão	135	
	Xây dựng mới hệ thống nước sạch suối nước Bo thôn 2,3,4 xã An Quang	135	
-	UBND huyện Vân Canh	135	
	Xây dựng hệ thống nước tự chảy suối Đác Toát làng Kà Nâu	135	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	1.789	
-	UBND huyện Hoài Ân	315	
	Dự án Khu Dân cư làng T6 (Làng mới Đak Pok)	315	
-	UBND huyện Vân Canh	405	
	Dự án ĐCĐC tập trung làng Suối Diếp	405	
-	UBND huyện An Lão	394	
	Khu tái định cư vùng thiên tai thôn 4, thôn 5 xã An Trung	270	
	Bố trí tái định cư thôn 2 xã An Toàn	124	
-	UBND huyện Vĩnh Thạnh	675	
	Dự án định canh, định cư tập trung làng K2 (Suối Đá)	675	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	5.965	

STT	Danh mục nguồn vốn	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS & MN	5.965	
-	UBND huyện Hoài Ân	587	
+	Xã Đăk Mang	195	
	Nâng cấp, mở rộng từ cầu Nước Lương đến thôn T6	195	
+	Xã Bok Tời	194	
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu suối Tem đến nhà văn hóa T6	194	
+	Xã Ân Sơn	198	
	Cầu bản tại đồng Nhà Mười	74	
	Cống dẫn nước đồng Nhà Mười	32	
	Sửa chữa nâng cấp Trường Tiểu học ĐakMang (điểm Ân Sơn), Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và tường rào, cổng ngõ	92	
-	UBND huyện Vân Canh	1.418	
+	Xã Canh Hiệp	269	
	Công trình: Đường BTXM từ Canh Giao đi Đa Lộc (Các đoạn còn lại), làng Canh Giao	269	
+	Xã Canh Liên	262	
	Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường BTXM từ ngã ba Hà Giao đến Kà Nâu (giai đoạn 1)	262	
+	Xã Canh Thuận	270	
	Công trình: Kéo đường dây điện 0,4 kv khu mới làng Kà Xim	135	
	Công trình: Kéo đường dây điện 0,4 kv khu dân cư Hà Văn Dưới	135	
+	Xã Canh Hòa	270	
	Công trình: Nâng cấp đường BTXM, cống bi thoát nước từ làng Hòn Mê đi làng Canh Lãnh, xã Canh Hòa	270	
+	Thị trấn Vân Canh	247	
	Công trình: Đường BTXM từ Quốc lộ 19C đi Cụm Công nghiệp thị trấn	247	
	Xây dựng, cải tạo mạng lưới chợ vùng DTTS&MN	100	*
-	UBND huyện An Lão	2.175	
+	Xã An Vinh	270	
	Nước sinh hoạt thôn 1, xã An Vinh Hạng mục: Đập đầu mối, đường ống dẫn nước, bể nước và các hạng mục khác	216	
	Xây dựng kênh mương Thôn 2, xã An Vinh	54	
+	Xã An Trung	269	
	Đường GTNT từ đường liên xã đến nhà Ruộng ông Teo và từ Nhà ông Khánh đến nhà ông Huyền	134	
	Kiên cố hoá kênh mương xã An Trung (Đòng Tà Ngang; Đòng Kdai; Đòng Bãi Soi Thôn 1; Đòng Mangtem; đòng Nhon)	135	

STT	Danh mục nguồn vốn	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
+	<i>Xã An Dũng</i>	272	
	Kiên cố hóa thủy lợi nước Ly Hạng mục: Kênh, công trình trên kênh và các hạng mục khác	136	
	Đường giao thông nội đồng từ thôn 1 đến khu sản xuất đập Tà Loang và từ làng thôn 3 đến Đòng Talong	136	
+	<i>Xã An Hưng</i>	268	
	Kiên cố hóa kênh mương Thôn 4, Thôn 1 xã An Hưng	200	
	Xây mới tường rào, công ngõ diêm trường mẫu giáo thôn 5	68	
+	<i>Xã An Quang</i>	269	
	Đường giao thông Thôn 3, xã An Quang	176	
	Đường giao thông Thôn 2, Thôn 4, xã An Quang	93	
+	<i>Xã An Toàn</i>	251	
	Xây mới đập và kênh mương ruộng Xang 1, Thôn 1	222	
	Nâng cấp đập và kênh mương Thôn 2	29	
+	<i>Xã An Nghĩa</i>	273	
	Làm mới đường giao thông từ thôn 5 đến thôn 2	273	
+	<i>Thị trấn An Lão</i>	269	
	Đường GTNT từ nhà Bà xin đến nhà ông Thường và đường giao thông từ nhà ông Bó đến nhà Ông Lưu	206	
	Đường giao thông từ công An Huyện đến sông vô Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	63	
+	<i>Xã An Tân</i>	34	
	Hệ thống điện, hệ thống nước và đường giao thông khu giãn dân Gò Đồn	34	
-	UBND huyện Vĩnh Thạnh	1.470	
+	<i>Xã Vĩnh Sơn</i>	258	
	Đường từ nhà bá Khrom đến ruộng mí Nham	108	
	Đường từ nhà bá Khoan đến ruộng giá Roih	108	
	Đường vào khu sản xuất ruộng Gní	42	
+	<i>Xã Vĩnh Kim</i>	262	
	Mở đường sản xuất từ nhà ông Đình Ngheo đến rừng ma suối nước Dơi	74	
	Mở đường sản xuất từ nhà giá Tim đến rẫy Phiền A	108	
	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện khu dân cư thôn O3, Đắc Tra	80	
+	<i>Xã Vĩnh Hào</i>	34	
	Làm mới đường vào nghĩa địa thôn Tà Điệt	34	
+	<i>Thị trấn Vĩnh Thạnh (2 thôn)</i>	68	
	Hệ thống thoát nước khu dân cư	68	
+	<i>Xã Vĩnh Hòa</i>	262	
	Xây dựng nhà văn hóa thôn M8	162	
	Nâng cấp, cấp phối sỏi đò từ nhà ông Phạm Hồng Linh đến Sông Kôn	100	
+	<i>Xã Vĩnh Hiệp</i>	258	
	Mương tiêu từ Bầu thủy đến nhà bà Quý	135	

STT	Danh mục nguồn vốn	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
	BTXM đường nghĩa địa Thạnh Quang	123	
+	<i>Xã Vĩnh Thịnh</i>	68	
	BTXM đường từ bể nước sạch đến khu sản xuất M2	34	
	BTXM đường từ cuối làng đến khu sản xuất thôn M3	34	
+	<i>Xã Vĩnh Thuận</i>	260	
	Nâng cấp cơ sở vật chất Nhà văn hóa Làng 3,4	111	
	Đường từ rẫy ông Đinh Văn Chát đi vào khu sản xuất làng 7 xã Vĩnh Thuận	95	
	Hệ thống thoát nước khu dân cư các làng	54	
-	<i>UBND huyện Tây Sơn</i>	315	
+	<i>Xã Vĩnh An</i>	211	
	Nâng cấp đường từ nhà Đinh Rỏi đến nhà Đinh Gơ	105	
	Từ nhà ông Đinh Sâu đến núi Min lin	57	
	Trường PTDT bán trú Tây Sơn; hạng mục nhà bộ môn 2 tầng, 04 phòng	49	
+	<i>Xã Tây Xuân</i>	26	
	BTXM tuyến từ nhà ông Ly đến hồ Thủy Dẻ	26	
+	<i>Xây dựng, cải tạo mạng lưới chợ vùng DTTS&MN</i>	78	
	Xây dựng Chợ xã Vĩnh An	78	
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1.471	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	1.471	
	<i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	514	
	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT An Lão	257	
	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Vân Canh	257	
	<i>UBND huyện Hoài Ân</i>	263	
	Sửa chữa, nâng cấp Trường phổ thông dân tộc nội trú, Hạng mục: Dãy nhà ở học sinh (24 phòng) và hạng mục Nhà ăn học sinh	263	
	<i>UBND huyện Vân Canh</i>	163	
	Trường PTDT bán trú Canh Liên (xây mới phòng ở cho học sinh - 10 phòng ở bán trú)	163	
	<i>UBND huyện An Lão</i>	181	
	Trường PTDTBT An Lão Hạng mục: Xây dựng Nhà ăn + Nhà bếp (1 phòng)	65	
	Trường PTDTBT Đinh Ruồi, thôn 2 xã An Quang Hạng mục: Xây dựng Nhà ăn + Nhà bếp (1 phòng); Xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch	116	
	<i>UBND huyện Vĩnh Thạnh</i>	197	

STT	Danh mục nguồn vốn	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
	Trường PTDT Bán trú THCS Vĩnh Sơn; hạng mục: Xây mới 04 phòng học bộ môn - 2 tầng	197	
	UBND huyện Tây Sơn	153	
	Trường PTDT bán trú Tây Sơn; hạng mục nhà bộ môn 2 tầng, 04 phòng	153	
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	1.023	*
6	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	251	
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	251	*
	Ban Dân tộc	56	
	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	28	
	UBND huyện Hoài Ân	18	
	UBND huyện Vĩnh Thạnh	40	
	UBND huyện An Lão	63	
	UBND huyện Vân Canh	40	
	UBND huyện Tây Sơn	6	

Ghi chú: (*) Các đơn vị phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng ký danh mục chi tiết trình UBND tỉnh xem xét, quyết định

Phụ lục 02

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022
 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục nguồn vốn	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
	TỔNG SỐ	11.000	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo	7.576	
	Công trình giao thông	4.427	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thôn 1 - Thôn 3 xã An Nghĩa	446	
2	Nâng cấp, mở rộng, thảm nhựa, bó vỉa các tuyến đường thị trấn	985	
3	Đường từ Thôn 2, Thị trấn An Lão đi Tân An, An Tân	971	
4	Nâng cấp, mở rộng đường và xây dựng cầu vượt lũ Thôn 5- Thôn 6, An Quang	540	
5	Đường bao Thôn 2, thị trấn An Lão	945	
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường An Vinh (Thôn 3- Thôn 7; Thôn 3 - Thôn 6)	540	
	Công trình thủy lợi	2.136	
1	Đê sông An Lão (Đoạn Vạn Long -Vạn Khánh - Trà Cong)	1.485	
2	Đoạn từ đập Pa cô đến suối thôn Thanh Sơn, đồng bà Hoàng - suối	101	
3	Kênh mương Thuận An, kênh mương Thuận Hòa, Hóc Lớn - Ruộng Hầm	101	
4	Kiên cố hoá kênh mương đập suối Không tên	95	
5	Kiên cố hoá kênh mương Kram (Tuyến chính, tuyến nhánh)	84	
6	Mương tiêu nước đoạn từ ruộng Đùi đến cầu Thanh Sơn	270	
	Lĩnh vực giáo dục	473	
1	Trường Mẫu giáo An Quang	135	
2	Trường Mẫu giáo An Trung (phòng Y tế, nhà bảo vệ, mái hiên)	68	
3	Trường Tiểu học thị trấn An Lão	135	
4	Trường Tiểu học xã An Quang; Hạng mục: 4 phòng chức năng và các hạng mục khác	135	
	Lĩnh vực Y tế	270	
1	Nâng cấp, cải tạo trạm y tế xã An Vinh	135	
2	Trạm y tế xã An Tân	135	
	Công trình hạ tầng kỹ thuật	270	

STT	Danh mục nguồn vốn	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Sửa chữa nâng cấp nước sinh hoạt Thôn 4, An Vinh	135	
2	Sửa chữa nâng cấp nước sinh hoạt Thôn 3, An Vinh	135	
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	3.424	
	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	3.260	
	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn	1.651	
	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	1.609	
	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	164	
	Trung tâm DVVL Bình Định	107	
	Trung tâm GDNN Bình Định	57	